

**CÁC ĐỊA PHƯƠNG...**

(Tiếp theo trang 1)

xã, phường, thị trấn. Cấp độ 2 (nguy cơ trung bình) có 37 tỉnh, thành phố, 287 huyện, thành phố, thị xã, 2.790 xã, phường, thị trấn. Cấp độ 3 (nguy cơ cao) có 14 huyện, thành phố, thị xã, 98 xã, phường, thị trấn. Ở cấp độ 4 (nguy cơ rất cao) có 2 huyện, thành phố, 37 xã, phường, thị trấn. Cùng với các địa phương, Bộ Y tế, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch... đã ban hành các quy định, hướng dẫn, trong đó Bộ Y tế ban hành Quyết định số 4800/QĐ-BYT đồng thời có công văn gửi UBND các tỉnh, thành phố về triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP và đề nghị phản ánh khó khăn, vướng mắc.

Tại hội nghị, các địa phương đã báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP, đồng thời chia sẻ những khó

khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Phát biểu kết luận, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long đánh giá cao nỗ lực, cố gắng của các cấp, ngành, địa phương trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, đồng thời nhấn mạnh nguy cơ bùng phát dịch ở một số địa phương hiện nay vẫn rất lớn. Do đó, các địa phương luôn phải đặt công tác phòng, chống dịch là nhiệm vụ ưu tiên, cần nâng cao hơn mức độ triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, trong đó tập trung giám sát, quản lý chặt chẽ các trường hợp nguy cơ, tăng cường xét nghiệm sàng lọc, thực hiện tốt việc cách ly... để giữ vững kết quả phòng, chống dịch đã đạt được. Trên tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP, các bộ, ngành, địa phương phải triển khai thực hiện hiệu quả cho phù hợp với

thực tiễn. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các địa phương cần báo cáo ngay trung ương để có chỉ đạo, hướng dẫn nhằm thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống

dịch hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Bộ Y tế đề nghị các địa phương tiếp tục nâng cao cảnh giác, không để dịch bùng phát trên địa bàn.



Tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cho người dân tại huyện Đông Hưng.

Ảnh: THU HOÀI

**THÁI BÌNH**

**Tiếp tục khôi phục vận tải khách liên tỉnh đến một số tỉnh, thành phố**

Sở Giao thông Vận tải Thái Bình vừa quyết định tiếp tục khôi phục vận tải khách liên tỉnh đến một số tỉnh, thành phố.

Theo đó, tiếp tục thực hiện với tần suất 100% số chuyến theo biểu đồ đã phê duyệt đối với các tuyến vận tải khách cố định từ Thái Bình đến các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Ninh Bình, Thái Nguyên, Yên Bái, Cao Bằng.

Từ ngày 23/10, khôi phục lại các tuyến vận tải khách cố định và hoạt động với tần suất 50% số chuyến theo biểu đồ đã phê duyệt (không yêu cầu thực hiện giãn cách người trên xe) đối với các tuyến từ Thái Bình đến các tỉnh: Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Hải Dương, Sơn La, Điện Biên, Hòa Bình, Kon Tum, Lai Châu, Hà Giang, Nam Định và ngược lại.

Với hành khách đi trên các tuyến liên tỉnh, Sở Giao thông Vận tải yêu cầu: Tuân thủ khuyến cáo "5K", khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch.

Về xét nghiệm Covid-19: hành khách chỉ phải xét nghiệm khi có biểu hiện sốt, ho, mệt mỏi, đau họng; hành khách đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4

(vùng đỏ) hoặc cách ly y tế trong vùng phong tỏa; không yêu cầu xét nghiệm khi di chuyển trong cùng một địa bàn.

Đối với người đã tiêm đủ liều vắc-xin và người đã khỏi bệnh Covid-19 đi xe khách, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp: khi có yêu cầu điều tra dịch tễ; đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc cách ly y tế vùng phong tỏa. Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test nhanh kháng nguyên có giá trị trong vòng 72 giờ.

NGUYỄN THỜI

**Nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng hai giai đoạn bằng công nghệ Biofloc**

Năm 2021, Trung tâm Khuyến nông Thái Bình hợp tác với Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Hải Phòng thực hiện dự án "Nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng hai giai đoạn bằng công nghệ Biofloc gắn với tiêu thụ sản phẩm" tại huyện Thái Thụy,

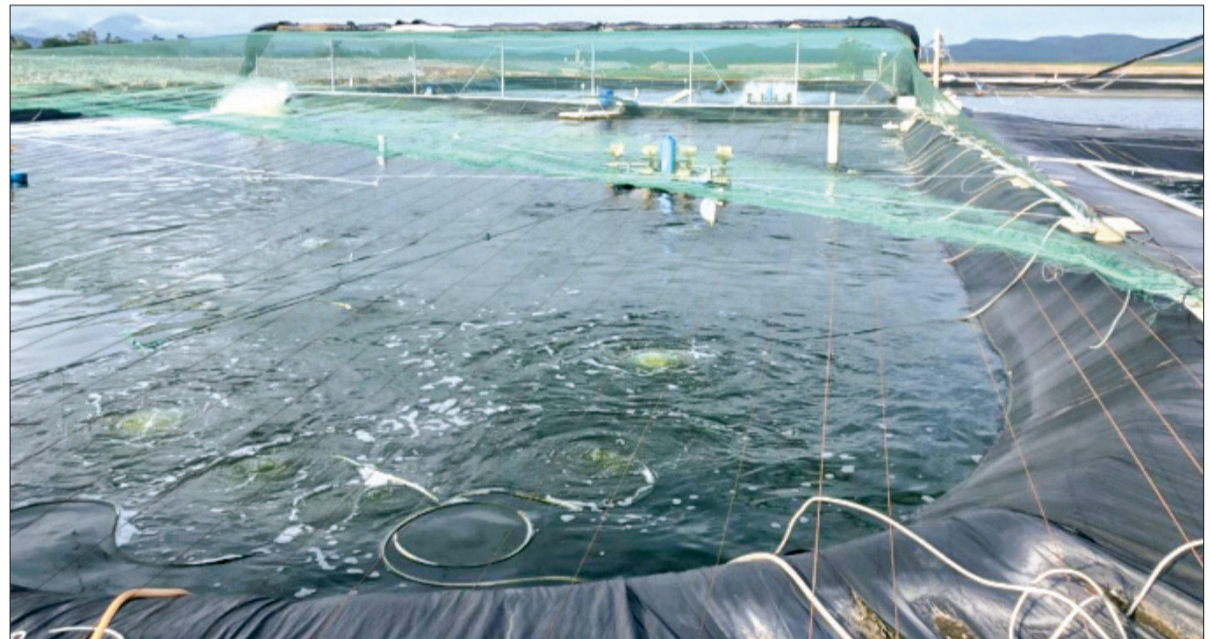
Tiến Hải với quy mô 1,1ha. Giai đoạn 1 thả với mật độ 1.200 con/m<sup>2</sup>, tỷ lệ sống đạt trên 90%; giai đoạn 2 thả với mật độ 120 con/m<sup>2</sup>, tỷ lệ sống đạt trên 82%; năng suất đạt 18,3 tấn/ha, cơ thu hoạch 54 con/kg. Để hỗ trợ các hộ thực hiện mô hình tiêu thụ sản phẩm, Trung

tâm Khuyến nông Thái Bình đã đứng ra kết nối với các doanh nghiệp, đơn vị thu mua.

Tổng kết, đánh giá mô hình cho thấy, nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng hai giai đoạn bằng công nghệ Biofloc gắn với tiêu thụ sản phẩm là một hướng đi mới cho nghề nuôi trồng thủy

sản không những tăng được tỷ lệ sống và tăng năng suất, giảm chi phí, giảm rủi ro mà còn tạo ra sản phẩm sạch, gắn kết người nuôi và doanh nghiệp làm tăng giá trị sản phẩm và ổn định thị trường.

Công nghệ Biofloc là quá trình tự nitrat hóa trong ao nuôi tôm. Biofloc tập hợp một khối các chất hữu cơ lơ lửng trong nước như các loại tảo đơn bào, tảo đa bào, phân, thức ăn dư thừa, xác vi sinh vật, vi khuẩn và kể cả động vật không xương sống... Biofloc có khả năng đóng hóa các loại chất thải hữu cơ chuyển thành sinh khối của vi khuẩn trong thời gian rất ngắn mà không cần ánh sáng như các loại tảo. Biofloc có hàm lượng chất dinh dưỡng cao và trở thành loại thức ăn cho tôm, cá. Công nghệ nuôi tiên tiến Biofloc đã được áp dụng vào nuôi tôm thẻ chân trắng ở nhiều nước trên thế giới và một số tỉnh thành miền Nam và miền Trung Việt Nam. Tại Thái Bình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo công nghệ Biofloc vẫn là công nghệ mới chưa được nhân rộng.



Ảnh minh họa

NGÂN HUỖN

**PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**  
**PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**  
Sở Tư pháp Thái Bình - Bảo Thái Bình phối hợp thực hiện

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

Ngày 18/10/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 1/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Theo Nghị định này, hình thức bồi dưỡng bao gồm: Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm.

Nội dung bồi dưỡng gồm: Lý luận chính trị; Kiến thức quốc phòng và an ninh; Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; Kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.

Cùng theo Nghị định này, chương trình, tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị, gồm: Chương

trình, tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; Chương trình, tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức.

Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh gồm: Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức.

Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức gồm: Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương, thời gian thực hiện tối đa là 4 tuần; tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên chính và

tương đương, thời gian thực hiện tối đa là 6 tuần; Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, thời gian thực hiện tối đa là 8 tuần.

Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành. Mỗi chuyên ngành có 1 chương trình, thời gian thực hiện tối đa là 1 tuần.

Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, thời gian thực hiện tối đa là 2 tuần gồm: Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương; Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương.

Chương trình, tài liệu bồi

dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ (nghiệp vụ chuyên ngành; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung), thời gian thực hiện mỗi chương trình tối đa là 1 tuần.

Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã, thời gian thực hiện mỗi chương trình tối đa là 1 tuần.

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Nhà nước có chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, UBND cấp tỉnh chủ động bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/12/2021.

TÔ HOÀNG (Sở Tư pháp)

**DANH SÁCH**

**Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ủng hộ tiền và hiện vật cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh Thái Bình (Tính từ ngày 26/8 đến ngày 21/10/2021)**

**I. CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**

ĐVT: đồng

TT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp	Số tiền
01	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	5.000.000
02	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	5.000.000
03	Ban Dân vận Tỉnh ủy	5.000.000
04	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	5.000.000
05	Ban Nội chính Tỉnh ủy	5.000.000
06	Văn phòng Tỉnh ủy	11.934.000
07	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	12.753.111
08	Công ty Cổ phần BITEXCO Nam Long	500.000.000
09	Công ty May Tân Đệ	200.000.000
10	Công ty TNHH Kỹ thuật hoạt hình FIRSTUNION Việt Nam	100.000.000
11	Hội Cựu TNXP tỉnh Thái Bình	100.000.000
12	Công ty TNHH May TEXHONG	90.000.000
13	Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - chi nhánh Bắc Thái Bình	50.000.000
14	Công đoàn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Thái Bình	50.000.000
15	Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu Thăng Long	50.000.000
16	Công ty TNHH Xây dựng MANDACONS	50.000.000
17	Công ty TNHH Bao bì Hương Sen	40.000.000
18	Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Hưng	39.879.308
19	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	30.000.000
20	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ y tế Hải Hà	30.000.000
21	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Thái Bình	30.000.000
22	Bệnh viện Da liễu Thái Bình	28.971.000
23	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	20.696.000
24	Công an tỉnh	20.000.000
25	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Thái Bình	20.000.000
26	Công ty Phúc Đạt - NPP Xi măng THE VISSAI tại Thái Bình	20.000.000
27	Nhà máy bao bì Thái Bình HDI, chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư Hà Nội tại Thái Bình	20.000.000
28	Phân ban Ni giới tỉnh Thái Bình	20.000.000
29	Công ty TNHH Quốc tế S.H	20.000.000
30	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam khu vực Thái Bình	20.000.000
31	Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình	18.000.000
32	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh Thái Bình	17.689.000
33	Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình	16.812.619
34	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình	15.238.000
35	Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh Thái Bình	15.000.000
36	Trường Cao đẳng nghề Thái Bình	14.863.000
37	Bệnh viện Nhi Thái Bình	14.490.000
38	Đài PT-TH Thái Bình	14.387.000
39	Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Bình	14.199.700
40	Sở Kế hoạch - Đầu tư	13.528.200
41	Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Thái Bình	13.000.000
42	Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình	12.600.000
43	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	10.198.395
44	Trường Chính trị tỉnh Thái Bình	10.150.000
45	Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình	10.079.000
46	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình	10.000.000
47	Ban trị sự GHPG tỉnh Thái Bình	10.000.000
48	Giáo xứ Vĩnh Trà, TT Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình	10.000.000
49	Công ty TNHH Khai Phát Hoa Thành	10.000.000
50	Sở Nội vụ Thái Bình	10.000.000
51	Công ty TNHH Kỹ thuật điện tử FUHONG Việt Nam tại Thái Bình	10.000.000
52	Thanh tra tỉnh	8.611.900
53	Bảo Thái Bình	7.270.000
54	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thái Bình	6.230.000
55	Sở Thông tin và Truyền thông	6.100.000
56	Ban Quản lý Khu kinh tế và các KCN tỉnh Thái Bình	5.561.000
57	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Thái Bình	5.128.800
58	Ngân hàng Hợp tác chi nhánh Thái Bình	5.000.000
59	Quý Tín dụng nhân dân xã Dương Phúc, Thái Thụy, Thái Bình	5.000.000
60	Ngân hàng TMCP Sài Gòn, chi nhánh Thái Bình	4.650.000
61	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Bình	4.577.300
62	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thái Bình	3.821.600
63	Ngân hàng TMCP Quốc dân	3.600.000
64	Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Thái Bình	3.174.000
65	Công ty Cổ phần Lương thực Sông Hồng	3.000.000
66	Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Thái Bình	2.972.000
67	Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh	2.135.300
68	Trung tâm Xúc tiến và Tư vấn đầu tư (Sở KH và ĐT)	1.593.000
69	Chi cục Kiểm lâm - Sở NN và PTNT	1.160.000
70	Quý Hỗ trợ phụ nữ tỉnh Thái Bình	479.000

**II. CÁ NHÂN**

1	Gia đình ông Trần Mạnh Đảo ở thôn Song Thủy, xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	1.000.000.000
2	Đại đức Thích Khai Tùng (Tạ Văn Hòa), chùa Trường Quang, Đông Triều, Quảng Ninh	50.000.000
3	Đại đức Thích Thanh Vượng, chùa Bái Thượng, xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	10.000.000
4	Bà Nguyễn Thị Vẻ, thôn Trình Hoàng, xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương	2.000.000
5	Một số cá nhân khác	3.410.300

**III. DANH SÁCH ỦNG HỘ BẰNG HIỆN VẬT**

TT	Đơn vị ủng hộ	Đơn vị tiếp nhận	Hiện vật	Quy tiền
1	Công ty Nhiệt điện Thái Bình	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	03 máy Monitor theo dõi bệnh nhân và 1.000 hộp khẩu trang y tế	140.000.000
2	Gia đình ông Nguyễn Văn Tâm và bà Phạm Thị Châm, khu đô thị Petro Thăng Long, thành phố Thái Bình	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	10 tấn gạo	130.000.000
3	Tập đoàn Lộc Trời chi nhánh BVTV An Giang tại Thái Bình	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	03 tấn gạo	30.000.000

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH